|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU  **HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ**  **ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 15/TTT-BV | *Bạc Liêu, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TIN THUỐC tháng 3**

**V/v cập nhật thông tin một số thuốc mới**

Kính gửi: Các khoa phòng lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu.

*Căn cứ vào Quyết định 495/QĐ-BV ngày 19/09/2017 của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu về việc thành lập Đơn vị thông tin thuốc trong Bệnh viện;*

Nhằm mục đích cung cấp thông tin thuốc kịp thời đảm bảo cho nhu cầu sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn và hợp lý trong điều trị. Đơn vị Thông tin thuốc thông tin về việc thống nhất thông tin đường dùng, chỉ định đối với thuốc mới trúng thầu tháng 3:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Biệt dược** | **Thông tin thuốc** |
| 1. | *Dung dịch truyền tĩnh mạch NaCl*  *0.45%*  *500 ml*  *(NSX:  Công ty TNHH B. Braun)* | **- Nhóm tác dụng dược lý:** chất điện giải  **- Dạng bào chế:** chai 500ml, dung dịch trong suốt, không màu.  **- Cơ chế tác động:** NaCl là loại muối chủ yếu có liên quan đến việc duy trì áo suất thẩm thấu của máu và mô. Sự thay đổi nồng độ ion Na Và ion Cl dẫn đến thay đổi áp suất thẩm thấu và do đó ảnh hưởng đến sự vận chuyển của các chất dịch và sự khuếch tán của các muối vào mô tế bào.  **- Chỉ định:** Điều trị tình trạng mất nước ưu trương ngoại bào hoặc giảm lưu lượng máy trong trường hợp không thể đưa dịch và điện giải theo đường dùng thông thường. Làm dung môi dẫn truyền hoặc pha loãng cho các thuốc tương hợp khác.  **- Liều thường dùng:** Liều dùng khuyến cáo đối với người lớn, người cao tuổi và thanh thiếu niên: 500 ml đến 3 l/24 giờ. Đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ: 20 đến 100 ml/24 giờ và trên mỗi kg thể trọng cơ thể, phụ thuộc vào tuổi và tổng trọng lượng cơ thể. Liều dùng khuyến cáo khi sử dụng làm dung môi dẫn truyền hoặc pha loãng là từ 50 đến 250ml mỗi liều thuốc được truyền vào.  *Tốc độ truyền:* Tốc độ truyền phụ thuộc vào tình trạng lâm sàng của bệnh nhân. Tốc độ truyền thường là: 40 ml/kg/24 giờ đối với người lớn, người cao tuổi và thanh thiếu niên. Đối với bệnh nhân nhi 5 ml/kg/giờ ở mức trung bình nhưng giá trị thay đổi theo tuổi: 6-8 ml/ kg/giờ đối với trẻ sơ sinh; 4-6ml/kg/giờ đối với trẻ 28 ngày đến 23 tháng; 2-4 ml/kg /giờ đối với trẻ 2 tuổi-11 tuổi.  **- Cách dùng:** Truyền tĩnh mạch.  **- Chống chỉ định:** Tình trạng hạ Natri máu, tình trạng ứ nước ngoại bào, tăng lưu lượng máu, suy thận nặng, giữ dịch và giữ natri, suy tim mất bù, phù toàn thân và xơ gan.... |
| 2. | *Dung dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0.9% và glucose 5%*  *500 ml*  *(NSX:  Công ty TNHH B. Braun)* | - **Nhóm tác dụng dược lý:** chất điện giải  - **Dạng bào chế:** chai 500 ml,Dung dịch truyền tĩnh mạch.  - **Nhóm tác dụng dược lý:** Glucose là chất nền năng lượng duy nhất mà mọi tế bào của cơ thể có thể sử dụng trực tiếp ngay  được. Glucose là yếu tố sống còn đối với cơ tim, não và các dây thần kinh. Natri Clorid là loại muối chủ yếu có liên quan đến việc duy trì áp suất thẩm thấu của máu  và mô. Sự thay đổi nồng độ ion Natri và ion Clorid dẫn đến thay đổi áp suất thẩm thấu  và do đó ảnh hưởng đến sự vận chuyển của các chất dịch và sự khuếch tán của các muối vào các mô tế bào.  - **Đặc điểm:** Mỗi lít dịch truyền tĩnh mạch cung cấp 154 mmol Natri và 50 g Glucose.  - **Chỉ định:** Tình trạng mất nước. Tình trạng suy kiệt Natri và Clorid. Thay thế dịch và điện giải trong nhiễm kiềm do hạ Clo máu. Cung cấp năng lượng. Làm dung môi dẫn truyền các thuốc khác.  **- Liều dùng:** Lựa chọn cụ thể nồng độ, liều dùng, thể tích, tốc độ và thời gian truyền Natri Clorid và Glucose phụ thuộc vào cân nặng, tuổi tác, tình trạng lâm sàng của bệnh nhân và liệu pháp điều trị.  *- Người lớn, người cao tuổi và người trưởng thành ( >12 tuổi):* Liều dùng được khuyến cáo là 500 ml -3 L/24 giờ. Tốc độ truyền: Tốc độ truyền thường là 40 ml/kg/24 giờ và không vượt quá khả năng oxi hóa glucose để tránh tăng đường huyết. Do đó tốc độ truyền tối đa là 5 mg/kg/phút.  *- Bệnh nhân nhi:*Liều dùng thay đổi theo từng cân nặng:  0-10 kg cân nặng: 100 ml/kg/ 24 giờ, 10-20 kg cân nặng: 1000 ml + (50ml/ mỗi kg từ 10 kg trở lên)/ 24 giờ; > 20 kg cân nặng: 1500 ml + (20ml/ mỗi kg từ 20 kg trở lên)/ 24 giờ.  Tốc độ truyền thay đổi theo cân nặng: 0-10kg cân nặng: 6-8 ml/kg/giờ ; 10-20kg cân năng: 4-6 ml/kg/giờ; >20 kg cân nặng: 2-4 ml/kg/giờ.  - Tốc độ truyền không được vượt quá khả năng oxi hóa glucose của bệnh nhân để tránh  tăng đường huyết. Đối với tất cả các bệnh nhân, cần tăng từ từ tốc độ truyền khi bắt đầu truyền sản phẩm  chứa glucose.  - **Chống chỉ định**: Tình trạng thừa nước; Tình trạng tăng Natri; tăng clo máu, hạ Kali; Suy thận nặng ( có thiểu niệu/vô niệu)**;**Suy tim mất bù; Phù thũng và xơ gan cổ chướng; Tăng đường huyết đáng kể trên lâm sàng. Dung dịch được chống chỉ định trong trường hợp bất dung nạp glucose được biết (như tình trạng chuyển hóa bệnh lý), hôn mê do tăng áp lực thẩm thấu hoặc tăng lactic máu.. |

Nay thông báo để các khoa lâm sàng nắm thông tin. Trong quá trình sử dụng thuốc, các khoa phòng cần thông tin hỗ trợ liên hệ Đơn vị Thông tin thuốc (DS.Lại Hào Kiệt sđt 0949889768) cùng phối hợp và giải quyết./.

***Nơi nhận:*** **P.CHỦ TỊCH HĐT&ĐT** **ĐV THÔNG TIN THUỐC**

- Như Kính gửi

- Lưu: ĐVTTT

**P.GIÁM ĐỐC**

**DS. Viên Cẩm Tứ**

**BS. Nguyễn Ích Tuấn**

**Tài liệu tham khảo:**

1. *Dược thư quốc gia năm 2018...*
2. *Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc từ nhà sản xuất*